TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 10 năm 2019
"Yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P- TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Doãn Thị Lệ

2. Ông Quách Đình Hoằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 21/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2019/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1979; Địa chỉ: 29 PVĐ, tổ 4, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vy Ngọc Huy, sinh năm 1980; Địa chỉ: 162/44 TC, tổ 8, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 5 năm 2019, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vy Ngọc H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 25/01/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến vài năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai không hợp nhau và có lối

suy nghĩ về cuộc sống khác nhau. Vì muốn giữ hạnh phúc gia đình, nên cả hai anh, chị đã cố gắng, nhưng càng cố gắng thì mâu thuẫn càng tăng, dẫn đến cuộc sống hàng ngày ngột ngạt, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Chị và anh H sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay mạnh ai nấy sống không ai quan tâm hay chăm sóc gì cho ai, không tìm được tiếng nói chung, không thể hòa hợp. Nay, chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, để giải thoát cho nhau chị có nguyện vọng được ly hôn với anh Vy Ngọc H.

Về con chung: Chị và anh H có hai người con chung là cháu Vy Phước Đ, sinh ngày 27/02/2006; cháu Vy Bảo Phúc A, sinh ngày 04/3/2012. Ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi các con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh H tự giải quyết về tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Vy Ngọc H có lời khai tại bản tự khai ngày 02 tháng 7 năm 2019 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/7/2019 nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Về hoàn cảnh và điều kiện kết hôn giống như những lời trình bày của chị Nguyễn Thị Hồng H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến thời gian gần đây thì có mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do chị H giận vì anh nóng giận, có đánh chị H, anh và chị H sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay. Chị Nguyễn Thị Hồng H cương quyết ly hôn anh đồng ý vì anh không thể nói chuyện được với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là cháu Vy Phước Đ, sinh ngày 27/02/2006; cháu Vy Bảo Phúc A, sinh ngày 04/3/2012. Ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh và chị H tự giải quyết về tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xem xét nguyện vọng của các con chung: Cháu Vy Phước Đ, sinh ngày 27/02/2006 và cháu Vy Bảo Phúc A, sinh ngày 04/3/2012 đều có bản tự khai nội dung: vì các cháu không muốn ở với anh H, muốn được ở với chị Nguyễn Thị Hồng H khi chị H và anh H ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với anh Vy Ngọc H. Tuy nhiên, sau khi hòa giải đoàn tụ không thành, anh H không đến Toà án để tiếp tục hòa giải và giải quyết việc nuôi con chung.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có: Đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2019; Giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển số 1 ngày 28/3/2006; Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Hồng H; Bằng trung học phổ thông tên Vy Ngọc H; Sổ hộ khẩu số 100776219; Giấy khai sinh của con Vy Phước Đ và Vy Bảo Phúc A; Bản tự khai của chị Nguyễn Thị Hồng H ngày 17/5/2019; Bản tự khai của anh Vy Ngọc H ngày 02/7/2019; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày

04/7/2019; Biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 16/7/2019; Bản tự khai ghi nguyện vọng của các cháu Vy Phước Đ và Vy Bảo Phúc A ngày 11/7/2019; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 30/7/2018; Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 30/7/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết*: Chị Nguyễn Thị Hồng H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn, giải quyết nuôi con với anh Vy Ngọc H theo quy định của pháp luật. Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng H được làm theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý, xem xét; chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Vy Ngọc H đều cư trú tại thành phố P, nên Tòa án nhân dân thành phố P có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về việc bị đơn vắng mặt*: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, anh Vy Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Vy Ngọc H chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai năm 2006 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng H thì thấy, yêu cầu ly hôn của chị H được anh H đồng ý. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thủ tục văn bản để chị H và anh H đến Tòa án tham gia hòa giải đoàn tụ nhưng anh H vắng mặt chứng tỏ anh H không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không. Như vậy, đã có đủ cơ sở để nhận định rằng, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quan hệ vợ chồng đã thực sự không thể hàn gắn được nữa, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được nên chị Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu được ly hôn với anh Vy Ngọc H là có căn cứ, được chấp nhận.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Vy Ngọc H có hai con chung là cháu là cháu Vy Phước Đ, sinh ngày 27/02/2006; cháu Vy Bảo Phúc A, sinh ngày 04/3/2012. Ly hôn, chị H và anh H đều có nguyện vọng được nuôi các con chung và không yêu giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu nuôi con của chị H không được anh H chấp nhận, nhưng quá trình giải quyết anh H không đến Tòa án để hòa giải về việc nuôi con, xem như anh H mặc nhiên chấp nhận các yêu cầu của các con và của chị H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là cháu Vy Phước Đ và Vy Bảo Phúc A cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu anh Vy Ngọc H cấp dưỡng nuôi con, Tòa án đã giải thích việc cấp dưỡng là để bảo đảm quyền lợi cho các con nhưng chị H vẫn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Vy Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng : Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng H.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn anh Vy Ngọc H.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là cháu Vy Phước Đ, sinh ngày 27/02/2006; cháu Vy Bảo Phúc A, sinh ngày 04/3/2012 cho đến khi các cháu thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về nợ chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Vy Ngọc H không có nợ chung và nghĩa vụ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001445 ngày 15/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; chị Nguyễn Thị Hồng H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.P;
- THADS Tp.P;
- Các đương sự;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)
Vũ Thu Hương